

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2024/HS-ST

Ngày 16 – 7 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Lưu và ông Nguyễn Văn Hiệp.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Kim Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 216/2024/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Đức T, sinh năm 1990; HKTT: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc K, sinh năm 1967 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1973; Vợ: Phan Thanh T, sinh năm 1994; Con: có 01 con sinh năm 2022.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 16/4/2014, Công an huyện C, tỉnh Quảng Ninh xử phạt T hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng các loại pháo mà không được phép”. T đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt ở điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

* Bị hại: Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 2000; HKTT: Thôn Mỹ Đức, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Khánh C, sinh năm 1985; HKTT: Khu Yna, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Địa chỉ: Số 458 đường Ngô Gia Tự, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2024, Phạm Đức T, sinh năm 1990; HKTT: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quang Ninh đến quán Béo Gaming ở số 5 đường Âu Cơ, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để chơi điện tử. Quá trình chơi điện tử, T ngồi tại máy số 8 của quán. Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 2000; HKTT: Thôn Mỹ Đức, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương ngồi chơi điện tử tại máy số 7 của quán.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T hỏi mượn anh C điện thoại để kiểm tra T khoản ngân hàng với lý do điện thoại của T bị hỏng màn hình. Anh C đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 promax, dung lượng 256 GB, màu blue titanium, số imei 358656801366524 gắn thẻ sim số 0876521090 cho T mượn. T hỏi anh C mật khẩu mở màn hình máy và mật khẩu icloud để tải ứng dụng ngân hàng MB Bank. Sau khi sử dụng xong, T trả lại điện thoại thì anh C nhờ T cắm sạc điện thoại ở khu vực máy số 9 là máy đang không có người sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T thấy anh C đang ngủ gật nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh C do không có tiền ăn tiêu cá nhân. Quan sát thấy không có ai chú ý, T rút chiếc điện thoại ra khỏi sạc rồi cầm điện thoại xem, khoảng 03 phút sau thấy anh C vẫn ngủ, T mặc áo khoác đang treo ở ghế rồi đút chiếc điện thoại vào túi bên trái áo khoác rồi đi bộ ra ngoài. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi bộ đến cửa hàng điện thoại di động Dũng Chi ở số 458 đường Ngô Gia Tự, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh thì gặp chủ quán là chị Nguyễn Thị Khánh C, sinh năm 1985; HKTT: Khu Yna, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, T nói với chị C đây là điện thoại của T, T đã mở mật khẩu máy và thoát T khoản icloud nên chị C đồng ý mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax với giá 21.000.000, chị C đã chuyển 20.000.000 đồng đến T khoản số 3838323838 tại ngân hàng MB Bank của T và đưa cho T 1.000.000 đồng tiền mặt. Số tiền trên T đã sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/3/2024, anh Nguyễn Duy C đã nộp đơn trình báo về vụ việc.

Ngày 29/3/2024, Phạm Đức T cũng đến Công an phường K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax, dung lượng 256 GB, màu blue titanium, số imei 358656801366524, máy đã qua sử dụng; 02 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của quán Béo Gaming ghi lại nội dung sự việc; 04 bức ảnh chụp từ điện thoại cá nhân của chị Nguyễn Thị Khánh C.

Tại bản kết luận định giá số 104/KL- HĐĐGTS ngày 01/4/2024 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố B kết luận: *01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax, dung lượng 256 GB, màu blue titanium, số imei 358656801366524, đã qua sử dụng trị giá 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).*

Ngày 01/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax, dung lượng 256 GB, màu blue titanium, số imei 358656801366524, máy đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0876521090 cho anh Nguyễn Duy C.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 142/CT-VKSTPBN ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Phạm Đức T về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại anh Nguyễn Duy C vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra anh C xác nhận đã nhận lại T sản. Anh C không yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị Tòa án giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Khánh C có mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa, chị C yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 21.000.000 đồng. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố Phạm Đức T về tội “Trộm cắp T sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1, Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức T từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Khánh C số tiền 21.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 22/3/2024 tại quán Béo Gaming ở số 5 đường Âu Cơ, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Đức T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax, dung lượng 256 GB, màu blue titanium, số imei 358656801366524 gắn thẻ sim số 0876521090 trị giá 30.000.000 đồng.

Vậy, Cáo trạng truy tố số 142/CT-VKSTPBN ngày 31 tháng 5 năm 2024 đã truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội trộm cắp T sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về T sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với bị cáo qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm góp phần tạo môi trường an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư của địa phương.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quyết định số 192/QĐ-XPHC ngày 27/5/2024 Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo. Hành vi được phát hiện, làm rõ cùng hành vi trộm cắp T sản ngày 22/3/2024 nên không bị coi là có tiền sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng không làm chủ được bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo chưa bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc xử phạt bị cáo hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy

nhiên, khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, T sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Duy C đã nhận lại được T sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Khánh C không biết điện thoại T bán là T sản do trộm cắp mà có, chị C đã giao nộp lại chiếc điện thoại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Chị C yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền 21.000.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Ngày 01/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax, dung lượng 256 GB, màu blue titanium, số imei 358656801366524, máy đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0876521090 cho anh Nguyễn Duy C. Đây là T sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại là phù hợp.

Đối với 02 đoạn video trích xuất từ camera và 04 bức ảnh là T liệu chứng cứ nên cần lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về tình tiết liên quan đến vụ án, qua kiểm tra nước tiểu ngày 29/3/2024, T dương tính với chất ma túy (ma túy đá), T khai đã mua ma túy của một người không quen biết và sử dụng một mình. Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2024. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Đức T phải hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Khánh C số tiền 21.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an Tp. Bắc Ninh;
- THA dân sự Tp. Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Lưu

Nguyễn Văn Hiệp

Đỗ Thanh Ngọc

